

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày: 18-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Phú Quốc

Ông Võ Minh Tuấn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thái Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thành Thủ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 265/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Danh Xà M, sinh ngày: 1982 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp C, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang nay là ấp Á, xã N, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh Ú (sinh năm 1948) và bà Thị Kim L (sinh năm: 1958); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; Bị bắt tạm giữ ngày 31/12/2024, đến ngày 07/01/2025 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

- **Bị hại:**

1. Ông Trần Minh H - sinh năm: 1962; (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Anh Nguyễn Hoài T - sinh năm: 1974; (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

3. Anh Tôn Văn T1 - sinh năm: 1972; (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

-**Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Phan Thanh H1 - Là luật sư của Văn

phòng L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh K. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2010 đến năm 2012, Danh Xà M cùng với các đồng phạm trong nhóm của Huỳnh Chí T2 thực hiện nhiều vụ cưỡng đoạt tài sản trên địa bàn xã N và xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Trong đó, Danh X Mươi tham gia 3 vụ, cụ thể từng vụ như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng tháng 9 năm 2010, Huỳnh Chí T2, Danh Xà M cùng với Tuấn G, C, M1, Vĩnh T3, C1 và Danh Ú tổ chức uống rượu tại quán N tại ấp C, xã N, tỉnh Kiên Giang. Trong lúc uống rượu T2 nói: *“Uống rượu vừa thôi, chừa sức vô Bộ Vị - thuộc ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang để lấy tiền”* thì cả nhóm đồng ý. Một lúc sau, cả nhóm chạy xe vào nhà anh Nguyễn Hoài T (tên thường gọi là S - Ngụ tại: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang). Tại đây, T2 và M đi vào nhà gặp T và hỏi *“Nghe nói mày mở sòng bài phải không”*, T trả lời: *“Không, chỉ cho anh em đánh bài chơi thôi”*, mục đích là xin tiền bảo kê nhưng T trả lời không có tiền. Lúc này T2 và M có thái độ hung hăng bắt T ra ngoài quỳ ở sân còn các đối tượng còn lại trong nhóm thì xông vào nhà với hành vi lớn tiếng hăm dọa T. Mươi có thái độ hung hăng đòi rạch mặt, cắt cổ T. Khi đó, ông Nguyễn Văn T4 (cha ruột của T), hoảng sợ đi ra và nói chuyện với T2. Lúc này, T2 nói: *“Không có chuyện gì hết, con ông chứa bài, hôm nay tôi xuống lấy tiền xâu, nếu không đưa cho tôi 2.000.000 đồng thì tôi mượn thằng Sóc (tức là T)”*, ông T2 sợ hãi nhóm của T2 sẽ tiếp tục đánh con trai mình nên đã đồng ý đưa số tiền 2.000.000 đồng cho T2. Sau khi nhận được tiền T2 còn ép ông T phải viết giấy với nội dung số tiền trên là T tự nguyện cho T2 để đồ xăng và đồng thời bắt ký tên vào rồi cả nhóm lên xe về.

Vụ thứ hai: Khoảng tháng 5 năm 2012 (không nhớ ngày cụ thể), Huỳnh Chí T2 và D Xà M cùng với D Ú và một số người khác đang ngồi ở quán 999 thuộc ấp C, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang, thì thấy Trần Phi H2 chạy xe ngang, một người trong nhóm của T2 kêu ông H2 ghé lại. Tưởng người quen biết nên ông H2 dừng xe ghé lại. Tại đây, cả nhóm của T2 với nét mặt hung hãn nhìn ông H2, T2 bước ra nói chuyện với ông H2: *“Chú làm ở đâu, có tiền cho anh em một số đi”*, ông H2 trả lời: *“Hết tiền còn mấy trăm ngàn hà”* thì T2 ra xe lấy mấy cây sắt đập vào nhau tạo nên

tiếng “leng keng” và nói với Trần Phi H2: “*Chọn cây nào*”. Lúc này ông H2 hoảng sợ móc bóp đưa cho M 200.000 đồng, sau đó ông H2 lên xe chạy đi.

Vụ thứ ba: Vào sáng ngày 01 tháng 6 năm 2012, Trần Thị H3 và C1 đến rửa xe chỗ tiệm của Tôn Văn T1 tại ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Sau khi T1 rửa xe xong thì chị H3 phát hiện bóng đèn xi nhan phía trước của xe bị bể. chị H3 yêu cầu T1 bồi thường nhưng T1 không chịu bồi thường nên xảy ra mâu thuẫn đánh nhau giữa T1 và C1. Sau đó, chị H3 về kể lại chuyện này cho T2 nghe. Đến ngày 02/6/2012, T2 cùng với M, B, C1 và một số người khác kéo đến tiệm rửa xe của T1 chửi mắng hăm dọa T1 nếu không bồi thường sẽ đánh và lấy hết dụng cụ rửa xe trong tiệm quăng bỏ. Do thấy nhóm của M và T2 quá hung hăng, T1 sợ sẽ bị đánh nên T1 đã liên hệ cho chị H3 để thương lượng bồi thường. Chị H3 hẹn T1 15 giờ cùng ngày đến quán nước kế bên Bưu điện xã N để gặp T2 và B. Khi T1 đến thì B ép buộc T1 phải trả tiền sửa xe cho chị H3 và tiền thuốc cho C1 tổng cộng là 2.000.000 đồng. Do bị nhóm của T2 uy hiếp về mặt tinh thần, T1 khiếp sợ. T1 đi kiếm mượn 1.500.000 đồng đưa cho B và T2. Sau khi sự việc xảy ra, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G tiến hành thẩm tra, xác minh Danh Xà M đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 28/11/2013, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G ra quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can và ra quyết định truy nã. Đến ngày 30/12/2024 bắt được bị can ra quyết định đình chỉ và phục hồi điều tra bị can và áp dụng biện pháp tạm giam Danh X Mươi cho đến nay.

Ngày 10/01/2012, Cơ quan điều tra Công an huyện G, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Danh Xà M.

Ngày 28/01/2013, Cơ quan điều tra Công an huyện G, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định tạm đình chỉ bị can.

Ngày 28/11/2013, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G ra Quyết định truy nã đối với bị can Danh Xà M.

Sự việc sau đó đối với đồng bọn của Danh Xà Mươi bị khởi tố điều tra, truy tố, xét xử theo trình tự sơ thẩm. Đến ngày 25/9/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm đồng phạm của Danh Xà M về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Hình sự 1999, bổ sung sửa đổi năm 2009.

Ngày 07/01/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G ra Quyết định phục hồi điều tra và Quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can đối với Danh Xà M.

Các bị hại, Ông Trần Minh H, Nguyễn Hoài T và Tôn Văn T1 không yêu cầu bị cáo M phải bồi thường thiệt hại và đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKS ngày 22 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Danh Xà M về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo M về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo M từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 170 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bổ sung hình thức phạt tiền bị cáo M từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo M trình bày: Thống nhất về tội danh và mức hình phạt chính và hình phạt bổ sung mà viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị tại phiên tòa. Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đề nghị áp dụng đã đầy đủ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo M đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả nên các bị hại đều có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét về vai trò của bị cáo trong từng vụ việc, bị cáo M chỉ tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, bị cáo mới phạm tội lần đầu và có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt nên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện viện kiểm sát là 12 tháng để bị cáo sớm trở về địa phương hòa nhập cộng đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Bị hại - ông H, ông T và ông T1 đã được triệu tập họp lệ và đều có đơn xin xét xử vắng mặt do đó căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị hại.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Danh Xà M thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, cụ thể:

Từ năm 2010 đến năm 2012, D Xà M cùng với đồng phạm trong nhóm của Huỳnh Chí T2 đã có hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực và có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần của người khác để chiếm đoạt tài sản của người dân trên địa bàn xã N và xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Danh Xà M đã tham gia thực hiện 03 vụ. Cụ thể: chiếm đoạt của anh Nguyễn Hoài T 2.000.000 đồng; chiếm đoạt của ông Trần Phi H2 200.000 đồng và chiếm đoạt của anh Tôn Văn T1 1.500.000 đồng. Tổng số tiền cưỡng đoạt là 3.700.000 đồng. Sự việc sau đó, đồng phạm của Danh X Mươl bị khởi tố điều tra, truy tố, xét xử theo trình tự sơ thẩm, phúc thẩm về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Hình sự 1999, bổ sung sửa đổi năm 2009. Riêng Danh X Mươl bỏ trốn và đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định truy nã đến ngày 30/12/2024 thì bị bắt phục hồi điều tra xử lý cho đến nay.

Như vậy, lời khai nhận của bị cáo về hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo khác đã bị xử lý, bị hại và các chứng cứ có trong hồ sơ đã thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo và các đồng phạm đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị nghiêm trị. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Bị cáo đã có hành vi đe dọa dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần mục đích làm cho bị hại hoảng sợ và yêu cầu giao tài sản cho bị cáo.

Đối chiếu hành vi của bị cáo M với quy định của Bộ luật Hình sự đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Danh Xà M đã phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 của Bộ luật hình sự năm 1999 nay là khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang truy tố bị cáo M về tội cưỡng đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo M đã thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo M có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Ngoài ra, các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo M và các đồng phạm đã thực hiện chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể và không câu kết chặt chẽ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tùy nghi, phát sinh nhất thời khi gặp bị hại nhằm mục đích để các bị hại đưa tiền sử dụng vào mục đích ăn nhậu chung của nhóm, bị cáo cũng không trực tiếp nhận tiền và không được chia số tiền cụ thể nên không đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội có tổ chức theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo và các đồng phạm thực hiện manh động, liều lĩnh gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội, tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Tuy giá trị tài sản xâm phạm không lớn nhưng thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo M, buộc bị cáo phải nộp số tiền 10.000.000 đồng vào Ngân sách Nhà nước.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Các bị hại không yêu cầu bị cáo M phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Xét đề nghị của viện kiểm sát: Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên đối với đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là chưa phù hợp do các bị hại đều có đơn xác định không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

[7] Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Danh Xà M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng
 Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 260, khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269, khoản 1 Điều 292, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Danh Xà M phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Danh X Mười 01 (*Một*) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 31/12/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Buộc bị cáo Danh Xà M phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Danh Xà M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (18/7/2025). Ông H2, anh T và ông T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh;
- VKSND KV5-AG;
- Phòng THADS KV5-AG;
- Bị cáo, bị hại;
- UBND xã;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thúy An